

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Quốc Điệp

2/ Ông Nguyễn Thế Hợp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim Ch (Tên gọi khác Vàng), sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp 3B, xã LTh, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Con ông: Trần Kim L, sinh năm 1950 và bà: Phạm Thị G, sinh năm 1948; Có 05 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1985; Có chồng tên: Điều C, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 12/11/2018 thực hiện hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản, bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

Bà: **Phạm Thị L**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp ThK, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1/ Ông: **Trần Đức Th**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp ThTr, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà: **Lê Thị Phương L**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp ThT, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2018 bà Phạm Thị L đến quán nước có biển hiệu “Hương Thắng” thuộc tổ 02, ấp ThTr, xã ThL do ông Trần Đức Th làm chủ để uống nước với bạn là Vũ Thị H. Khi uống nước, bà L để cái ví da cầm tay màu xanh, bên ngoài có hình ô vuông và có chữ “DBOLY” ở sau lưng ghế bà L đang ngồi. Trong ví có số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bà L và chị H đi về nhưng để quên ví tại ghế của quán.

Khi bà L vừa rời khỏi quán thì bị cáo đi vào quán “Hương Thắng” để bán vé số, bị cáo nhìn thấy chiếc ví của bà L để quên nên nảy sinh ý định xem trong ví có tiền thì lấy tiêu xài và trả nợ. Bị cáo đến và ngồi xuống ghế kéo dây kéo ví ra kiểm tra thì nhìn thấy bên trong ví có nhiều tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nên lấy bỏ vào trong túi quần bên phải mà bị cáo đang mặc. Sau đó bị cáo ra khỏi quán đi đến quán nước cách quán “Hương Thắng” khoảng 50m ngồi và lấy số tiền nhặt được chia làm 02 phần, một phần bỏ vào túi áo khoác bên ngực bên trái, một phần bỏ vào túi quần bên phải.

Khi về đến nhà, bà L phát hiện để quên ví tiền tại quán “Hương Thắng” nên điều khiển xe mô tô quay lại quán tìm, thấy cái ví vẫn còn trên ghế nhưng kiểm tra bên trong không còn tiền nên hỏi anh Th chủ quán. Anh Th nhớ lại khi bà L ra khỏi quán thì bị cáo có đến ngồi ở ghế mà bà L đã ngồi. Anh Th nghi ngờ nên chạy xe đi tìm bị cáo và đưa về quán “Hương Thắng”. Tại quán “Hương Thắng”, sau khi kiểm tra Camera của quán xác định bị cáo là người lấy tiền của bà L, anh Th và bà L yêu cầu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo không thừa nhận có lấy tiền của bà L và không đồng ý trả. Do đó, anh Th gọi điện báo công an xã ThL đến đưa bị cáo cùng bà L về trụ sở Công an xã ThL làm việc. Tại trụ sở Công an xã, bà L và cán bộ Công an xã tiếp tục yêu cầu bị cáo trả lại tiền cho bà L nhưng bị cáo không đồng ý. Ủy ban nhân dân xã ThL ra quyết định khám người bị cáo theo thủ tục hành chính. Qua khám xét thu giữ được trên người bị cáo số tiền 14.110.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm mười nghìn đồng*), trong đó có 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo chiếm giữ của bà L.

Quá trình điều tra:

Cơ quan điều tra thu giữ 02 đoạn video chứa trong thẻ nhớ thu từ quán nước của anh Th.

Cơ quan điều tra thu giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà L 01 ví da màu xanh, bên ngoài có hình ô vuông, trên ví có chữ “DBOLY” và số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.610.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn đen, biển số 93F1-373.59.

Tại bản cáo trạng số 08/CT – VKSBL ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Trần Thị Kim Ch về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Đó là vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 tại quán nước có biển hiệu “Hương Thẳng” thuộc tổ 02, ấp ThTr, xã ThL, thị xã BL. Bị cáo nhặt được 01 cái bóp, bên trong có số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của người bị hại để quên. Bị cáo lấy hết số tiền trong bóp cất giấu và đi ra khỏi quán. Người bị hại yêu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo từ chối. Khi làm việc tại Công an xã

Thanh Lương, cán bộ Công an xã và người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo vẫn không đồng ý. Sau đó, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành khám xét người bị cáo theo thủ tục hành chính và thu giữ được số tiền trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại. Phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám người theo thủ tục hành chính và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo chiếm giữ của người bị hại là 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Trần Thị Kim Ch phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 176, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng điều Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 lưu vào hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ có chứa 02 đoạn video ghi hình ảnh bị cáo nhặt được tiền của bị hại tại quán nước “Hương Thẳng”. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo nhặt được không thuộc quyền sở hữu, quản lý của bị cáo. Lẽ ra, sau khi nhặt được tiền, bị cáo phải tìm cách trả lại cho người bị hại hoặc giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý

theo quy định của pháp luật. Trái lại, do tham lam, muốn chiếm giữ số tiền trên để tiêu xài nên khi người bị hại và khi người có thẩm quyền yêu cầu trả lại bị cáo vẫn không trả. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 20/02/2018). Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 ví da màu xanh, bên ngoài có hình ô vuông, trên ví có chữ “DBOLY” là tài sản của người bị hại và số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo chiếm giữ của người bị hại. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Phạm Thị L là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.610.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng*) là tiền do bị cáo bán vé số mà có và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn đen, biển số 93F1-373.59 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 02 đoạn video chứa trong thẻ nhớ ghi hình ảnh bị cáo nhất được tiền của bị hại tại quán nước “Hương Thắng” thuộc tổ 02, ấp ThTr, xã ThL là vật chứng của vụ án cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Phạm Thị L đã nhận lại đủ số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị bị cáo chiếm giữ trái phép. Tại phiên tòa bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*”. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng của vụ án, xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim Ch** (Tên gọi khác: Vàng) phạm tội “*chiếm giữ trái phép tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 176, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Ch** (Tên gọi khác: Vàng) 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã LTh, huyện LN, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Xử lý tang vật của vụ án

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ có chứa 02 đoạn video ghi hình ảnh bị cáo nhặt được tiền của bị hại tại quán nước “Hương Thắng” thuộc tổ 02, ấp Thanh Trung, xã Thanh Lương.

3/ Xử lý án phí sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Thị Kim Ch phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Hữu Đức